

Số: 1314/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 25 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
THÁNG 12 VÀ 12 THÁNG NĂM 2015

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Tháng 12/2015, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) giảm 3,0% so với tháng trước, song lại tăng 16,68% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng mạnh (+29,41%); ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 19,29%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,96%; ngành công nghiệp khai khoáng giảm mạnh (24,75%) so với tháng cùng kỳ năm trước (tuy nhiên, do chiếm một tỷ trọng nhỏ nên không ảnh hưởng đến mức tăng trưởng IIP chung của toàn ngành).

Tính chung 12 tháng năm 2015, chỉ số sản xuất công nghiệp duy trì ở mức tăng khá (+12,47%) so với cùng kỳ năm 2014, cao hơn so với mức tăng cùng kỳ của ba năm trở lại đây (năm 2014: 8,96%; năm 2013: 8,78%, năm 2012: 12,32%). Trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 17,59%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,29%; công nghiệp khai khoáng và sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm lần lượt 7,89% và 8,43% so với năm 2014.

1.2. Giá trị sản xuất công nghiệp

Cộng dồn 12 tháng năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 6674,1 tỷ đồng, tăng 12,34% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với cùng kỳ năm 2014 (đạt 9,1%) và đạt 100,24% so với kế hoạch năm 2015. Trong đó: Công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 5829,7 tỷ đồng, tăng 14,46%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 103 tỷ đồng, tăng 17,05%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí ước đạt 435,9 tỷ đồng, tăng 0,64%; ngành công nghiệp khai khoáng ước đạt 305,5 tỷ đồng, giảm 6,42% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu ngành công nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp, chế biến, chế tạo tăng từ 85,73% năm 2014 lên 87,35% năm 2015; công nghiệp khai khoáng giảm từ 5,49% năm 2014 xuống còn 4,58% năm 2015.

1.3. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Tháng 12 năm 2015, nhiều sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng cao so với tháng cùng kỳ năm trước như: Tinh bột sản tăng 127,3%; điện sản xuất tăng 111,11%; lốp xe các loại tăng 85,67%; tấm lợp pro xi măng tăng 66,33%; gỗ xẻ tăng 41,9%; đá xây dựng tăng 28,88%; xi măng tăng 17,04%; sẫm xe các loại tăng 16,74%; gạch xây tăng 12,01%; phân bón NPK tăng 10,11%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm

giảm như: Quặng Ilmenite và tinh quặng Ilmenite giảm 6,59%; nước hoa quả, cam táo giảm 8,95%; ván ép giảm 3,33%; dầu nhựa thông giảm 2,09% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 12 tháng năm 2015, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước như: Dầu nhựa thông tăng 60,01%; colophan, axit nhựa cây và các dẫn xuất tăng 27,13%; tinh bột sắn tăng 16,63%. Một số sản phẩm vẫn duy trì ở mức ổn định như: Nước uống tăng lực (hoa quả) tăng 10,36%; xi măng tăng 10,14%; phân bón NPK tăng 8,77%; điện thương phẩm tăng 4,59%; sấm xe máy tăng 4,38%; gạch xây tăng 2,26%; đá xây dựng tăng 1,2%; gỗ xẻ tăng 0,13%. Bên cạnh đó một số sản phẩm giảm như: Quặng Inmenit giảm 46,0%; tấm lợp Brô ximăng giảm 11,53%; điện sản xuất giảm 2,76%; lốp xe các loại giảm 1,4%; ván ép giảm 1,01% so với cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại và xuất nhập khẩu

2.1. Hoạt động kinh doanh thương mại:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 12/2015 (theo giá hiện hành) ước đạt 1906,56 tỷ đồng, tăng 3,59% so với tháng trước và tăng 20,41% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 1650,55 tỷ đồng, tăng 3,62% so với tháng trước và tăng 21,63% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 109,58 tỷ đồng, giảm 10,96%; khu vực kinh tế cá thể ước đạt 800,14 tỷ đồng, tăng 6,26%; kinh tế tư nhân ước đạt 740,79 tỷ đồng, tăng 54,03% so với cùng kỳ năm trước; Khu vực kinh tế tập thể chiếm tỷ trọng nhỏ, không đáng kể.

Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 256,02 tỷ đồng, tăng 3,39% so với tháng trước và tăng 13,1% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: Ngành dịch vụ lưu trú ước đạt 6,4 tỷ đồng, tăng 32,76%; dịch vụ ăn uống ước đạt 181,07 tỷ đồng, tăng 18,95%; lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 2,89 tỷ đồng, giảm 42,34%; dịch vụ khác ước đạt 65,66 tỷ đồng, tăng 2,09% so với cùng kỳ năm trước.

Cộng dồn 12 tháng đầu năm 2015, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 21028,04 tỷ đồng, tăng 7,76% so với cùng kỳ năm trước và đạt 95,6% so với kế hoạch năm 2015. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 18133,65 tỷ đồng, tăng 8,02%, đạt 96% so kế hoạch; Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 2894,39 tỷ đồng, tăng 6,12% so với tháng trước và đạt 93,4% so kế hoạch năm 2015.

2.3. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu

2.3.1. Xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 12/2015 ước đạt 29,957 triệu USD, tăng 13,59% so với tháng trước và tăng 30,66% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung, kim ngạch xuất khẩu trong 12 tháng đầu năm 2015 ước đạt 233,263 triệu USD¹, tăng 4,18% so với cùng kỳ năm trước và đạt 106,32% so với kế hoạch năm 2015.

¹ Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc (7,76 triệu USD); hàng rau quả (67,595 triệu USD); sắt thép (3,012 triệu USD); gỗ (84,543 triệu USD); sắn và các sản phẩm từ sắn (17,47 triệu USD); quặng và khoáng sản (2,698 triệu USD).

2.3.2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 12/2015 ước đạt 37,915 triệu USD, tăng 10,78% so với tháng trước và tăng 28,95% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trong 12 tháng năm 2015 ước đạt 240,2 triệu USD², tăng 14,62% so với cùng kỳ năm trước và đạt 104,4% so kế hoạch năm 2015.

3. Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2015 tiếp tục ở mức tăng trưởng âm, giảm 0,02% so với tháng trước (đây là tháng thứ tám trong năm nay chỉ số CPI giảm), trong đó, nhóm hàng giao thông liên tục giảm (-1,47%) (do giá mặt hàng xăng dầu, gas liên tục được điều chỉnh giảm vào ngày 03/12 và 18/12/2015). Mặc khác vào dịp cuối năm, mặc dù chuẩn bị bước vào mùa Giáng sinh, Tết Dương lịch, song nhu cầu mua sắm, vui chơi, giải trí của người dân không tăng. Một số nhóm hàng như: Hàng ăn, dịch vụ ăn uống và nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng có mức tăng nhẹ lần lượt là 0,32% và 0,36%, các nhóm hàng còn lại không tăng, không giảm.

Tính chung, chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2015 chỉ tăng 0,14% so với thời điểm tháng 12/2014 và tăng 1,44% so với cùng kỳ năm trước.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Tham mưu UBND tỉnh xin ý kiến HĐND tỉnh và trình Bộ Xây dựng thẩm định nhiệm vụ đề án “Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị”³; Triển khai chọn thầu tư vấn Đo đạc bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000, phục vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị thuộc Khu kinh tế Đông Nam, tỉnh Quảng Trị.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Công Thương phê duyệt và tổ chức công bố Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2020⁴; Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2011 - 2015⁵; Tổ chức đấu thầu và mở thầu gói thầu tư vấn lập Quy hoạch phát triển điện lực của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2025 (hợp phần 1).

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm định Quy hoạch phát triển các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 (hiện đã phối hợp Viên Dầu khí Việt Nam hoàn chỉnh đề trình UBND tỉnh phê duyệt)⁶; Đề xuất HĐND giãn tiến độ trình thông qua Đề án Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng

² Một số mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như: Sữa và các sản phẩm từ sữa (2,93 triệu USD); hàng rau (69.289 triệu USD); plastic (1,84 triệu USD); cao su (1,723 triệu USD); gỗ và các sản phẩm từ gỗ (155,992 triệu USD).

³ Đã được HĐND thông qua tại Nghị quyết số 29/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 và Bộ Xây dựng đã tổ chức họp thẩm định nhiệm vụ Quy hoạch vào ngày 16/12/2015.

⁴ Bộ Công Thương đã phê duyệt tại Quyết định số 6185/QĐ-BCT ngày 19/6/2015.

⁵ Bộ Công Thương đã phê duyệt tại Quyết định số 11907/QĐ-BCT ngày 02/11/2015 và Quyết định số 13155/QĐ-BCT ngày 01/12/2015.

⁶ UBND tỉnh tổ chức hội nghị thẩm định (ngày 24/7/2015) và hội nghị báo cáo quy hoạch (ngày 19/12/2015). Sở Công Thương đã có Tờ trình số 1309/TTr – SCT ngày 24/12/2015.

khoảng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020⁷ và đơn đốc đơn vị tư vấn hoàn thành công tác lập quy hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp môi trường và tiết kiệm năng lượng theo Quyết định số 1292/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ⁸; Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phát triển ngành công nghiệp máy nông nghiệp thực hiện chiến lược công nghiệp hóa của Việt Nam trong khuôn khổ hợp tác Việt Nam - Nhật Bản hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh⁹; Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020¹⁰; Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn đến năm 2020¹¹; Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các ngành công nghiệp và thương mại tỉnh đến năm 2020¹²; Ban hành và triển khai Kế hoạch triển khai Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020 của Chính phủ.

2. Công tác xúc tiến đầu tư các dự án trọng điểm

- Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ Công Thương về xúc tiến phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1; Hỗ trợ Công ty Điện lực quốc tế Thái Lan (EGATi) hoàn thành và trình Tổng cục Năng Lượng - Bộ Công Thương thẩm định hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (F/S) Dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1¹³ (Tổng cục Năng Lượng đã có văn bản yêu cầu hoàn thiện nội dung F/S). Bên cạnh đó, tham mưu UBND tỉnh thoả thuận vị trí Khu quản lý, vận hành Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 và Bộ Tài nguyên Môi trường đã phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1”¹⁴.

- Tham mưu UBND tỉnh chủ trương hợp tác đầu tư của Công ty One Asian Development Co.Ltd Thái Lan về xây dựng khu phức hợp năng lượng tại Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Hỗ trợ nhà đầu tư chuẩn bị nội dung trình phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng cảng biển Mỹ Thủy trong Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Làm việc với Đoàn các nhà đầu tư Hàn Quốc về các dự án đầu tư tại Khu Đông Nam tỉnh. Làm đầu mối hướng dẫn các nhà đầu tư lập thủ tục đầu tư và triển khai các dự án Nhà máy sản xuất bao bì thủy tinh Châu Âu (Công ty Cổ phần thủy tinh Châu Âu), Hướng dẫn Tổng Công ty Xăng dầu VN, Petro Lào tìm kiếm địa điểm và lập Dự án xây dựng tổng kho xăng dầu trong khu Đông Nam Quảng Trị; Tham mưu UBND tỉnh làm việc với các nhà đầu tư (như: Liên doanh điều hành Vietgazprom; Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP) về phát triển dự án khí tại Quảng Trị. Tham mưu và cùng UBND tỉnh kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án nhà máy sản xuất công nghiệp, dự án thủy điện và điện gió trên địa bàn tỉnh.

⁷ UBND tỉnh đã có Tờ trình số 948/TTr-UBND ngày 26/3/2015 và đã được HĐND tỉnh thông qua.

⁸ UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 08/6/2015.

⁹ Kế hoạch số 2449/KH-UBND ngày 30/6/2015 của UBND tỉnh.

¹⁰ Kế hoạch số 2465/KH-UBND ngày 01/7/2015 của UBND tỉnh.

¹¹ Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh.

¹² Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh.

¹³ Tổng cục Năng lượng (Bộ Công Thương) phúc đáp tại Văn bản số 2878/TCNL-NĐ&ĐHN ngày 17/12/2015.

¹⁴ Quyết định số 2576/QĐ-BTNMT ngày 08/10/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường.

- Hoàn thành công tác khảo sát, trình UBND tỉnh phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán; tổ chức xét thầu, ký hợp đồng gói thầu cung cấp thiết bị và xây lắp hạng mục cấp điện nông thôn xã Triệu Thượng¹⁵; Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn (đợt 2) thuộc dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014-2020¹⁶. Bên cạnh đó, rà soát, đăng ký vốn đầu tư dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị năm 2016.

- Tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ ngành liên quan về phương án cấp điện cho huyện đảo Cồn Cỏ tỉnh Quảng Trị¹⁷ (Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Mai đã có báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án); Tổ chức làm việc với các ngành, địa phương liên quan để đề xuất UBND tỉnh về chủ đầu tư dự án điện gió Hướng Linh 2, bổ sung quy hoạch dự án thủy điện Hướng Phùng và dự án thủy điện Bàn Mới vào Quy hoạch thủy điện nhỏ của tỉnh¹⁸.

3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp và các doanh nghiệp của ngành trên địa bàn tỉnh; Tham mưu UBND tỉnh đốc thúc triển khai Quy hoạch phát triển ngành dệt may đối với các nội dung, dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Tổ chức rà soát, đề xuất UBND tỉnh các dự án liên quan đến sản xuất dăm gỗ, mộc mỹ nghệ và viên nén năng lượng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai công tác rà soát tình hình sử dụng đất và đầu tư cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp, tham mưu đề xuất hỗ trợ vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn vốn trung ương. Đề xuất mở rộng Cụm công nghiệp phường 4, thành phố Đông Hà, Cụm Công nghiệp Cam Tuyền, Cam Lộ¹⁹; Thành lập cụm công nghiệp Hải Chánh, huyện Hải Lăng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Chương trình khuyến công tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 – 2020²⁰; Đốc thúc hoàn thành, nghiệm thu các đề án khuyến công tỉnh, quốc gia năm 2015; Hướng dẫn triển khai bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.

- Hỗ trợ áp dụng sản xuất sạch hơn cho Công ty TNHH Khải Hoàn; Tổ chức khảo sát, điều tra khả năng áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp phục vụ triển khai Đề tài “Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh”.

4. Công tác quản lý nhà nước về thương mại

- Chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp tổ chức dự trữ hàng hóa phục vụ bình ổn giá trong dịp lễ, Tết năm 2015; Chỉ đạo các doanh nghiệp bán hàng bình ổn giá; tổ chức đưa hàng Việt về nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh;

¹⁵ Ngày 04/12/2015. Sở Công Thương tổ chức kiểm tra tiến độ thi công dự án điện Triệu Thượng.

¹⁶ Tại Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh.

¹⁷ Bộ Công Thương đã có văn bản số 11227/BCT-TCNL ngày 30/10/2015 về phương án cấp điện cho huyện đảo Cồn Cỏ tỉnh Quảng Trị.

¹⁸ Bộ Công Thương thông qua tại Văn bản số 1043/BCT-TCNL ngày 26/5/2015 và UBND tỉnh có văn bản số 2461/UBND-CN ngày 01/7/2015 về giao Công ty CP thủy điện Đakrông làm chủ đầu tư dự án.

¹⁹ Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 1043/QĐ-UBND ngày 26/5/2015; Văn bản số 3677/UBND-CN ngày 22/9/2015.

²⁰ Đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 23/12/2015.

Tham mưu triển khai kế hoạch dự trữ hàng hoá phục vụ công tác phòng chống lụt bão năm 2015; Chỉ đạo các doanh nghiệp triển khai thực hiện và kiểm tra công tác dự trữ hàng hoá phòng chống lụt bão tại các doanh nghiệp được phân công.

- Triển khai Chỉ thị số 23/CT - TTg ngày 31/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng, phối trộn, phân phối xăng sinh học; Tham mưu khảo sát và thống nhất địa điểm đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu tại khu vực Cửa khẩu Quốc tế La Lay; Địa điểm quy hoạch xây dựng kho ngoại quan xăng dầu và Quy hoạch các địa điểm xây dựng cửa hàng bán lẻ dầu Diesel trên địa bàn tỉnh.

- Đề xuất UBND tỉnh các biện pháp tổ chức quản lý chợ; Tổ chức khảo sát tình hình hoạt động các chợ trên địa bàn huyện Hải Lăng; Tham mưu UBND tỉnh xác định thẩm quyền quản lý nhà nước đối với chợ Đông Hà. Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng chợ và tham mưu đề xuất bố trí vốn đầu tư phát triển chợ, nhất là chợ thuộc các xã thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết 41/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 30/CT – TTg ngày 30/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu thuốc lá; Tổ chức hướng dẫn chế độ báo cáo theo Quyết định số 2026/QĐ - BCD 389 và kiểm tra, nắm tình hình buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn; Đề xuất Bộ Công Thương các giải pháp chấn chỉnh hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực điện năng

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý các dự án thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị²¹; Tổ chức rà soát quy hoạch và tiến độ thực hiện các dự án thủy điện nhỏ; Tổ chức các Đoàn kiểm tra công tác quản lý chất lượng các dự án công trình thủy điện và đánh giá mức độ an toàn của các hồ đập thủy điện trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức làm việc với các Sở, ngành liên quan về việc thông qua Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Khe Giông; Làm việc với Công ty Thủy Điện Quảng Trị về mở rộng diện tích lòng hồ dự án; Phối hợp Sở Kế hoạch Đầu tư thụ lý đơn khiếu nại của Công ty Cổ phần Thượng Hải về công trình thủy điện ĐaKrông 4.

- Tổ chức kiểm tra, xử lý và khắc phục vi phạm an toàn lưới điện cao áp; Chỉ đạo tăng cường công tác bảo đảm an toàn, tiết kiệm điện, tổ chức kiểm tra việc thực hiện giá mua bán điện tại Chợ Đông Hà và Trung tâm thương mại Lao Bảo.

6. Công tác quản lý kỹ thuật, an toàn và môi trường

- Tổ chức, hướng dẫn các doanh nghiệp trong ngành triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về An toàn vệ sinh lao động- phòng chống cháy nổ lần thứ 17 năm 2015.

- Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra điều kiện kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hoá lỏng; kiểm tra tình hình bảo quản, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; Kiểm tra, rà soát chất lượng và đánh giá mức độ an toàn các hồ đập thủy lợi, thủy điện; kiểm tra an toàn kỹ thuật, môi trường công nghiệp và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đối với các doanh nghiệp, đơn vị trong ngành.

²¹ Tại Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh.

- Thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật trong phổ biến tuyên truyền các quy định liên quan đến an toàn kỹ thuật. Trong năm 2015, đã tổ chức huấn luyện và cấp giấy xác nhận cho 275 học viên. Trong đó, lĩnh vực an toàn thực phẩm: 100 học viên; vật liệu nổ công nghiệp: 10 học viên; an toàn hóa chất: 65 học viên; kiến thức bảo vệ môi trường kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng: 100 học viên).

7. Công tác quản lý nhà nước xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế

- Tham mưu tổ chức thành công Hội chợ Công Thương khu vực Bắc Trung Bộ - Nhịp cầu xuyên Á - Quảng Trị 2015²²; Hỗ trợ trên 40 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh tham gia Hội chợ thương mại Hải Lăng, Hội chợ Công Thương khu vực Bắc Trung bộ - Nhịp cầu Xuyên Á - Quảng Trị 2015; Cấp phép và giám sát các đơn vị tổ chức các hội chợ thương mại trên địa bàn. Hoàn thành việc tổ chức 6 phiên chợ Đưa hàng Việt về nông thôn tại các huyện, thị trên địa bàn tỉnh²³. Trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 – 2020.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn về Thương mại điện tử năm 2015 tại thị xã Quảng Trị; Hỗ trợ 09 doanh nghiệp trên địa bàn xây dựng website; Lập và hoàn thành Đề án “Điều tra, khảo sát, thống kê về tình hình ứng dụng thương mại điện tử tại tỉnh Quảng Trị” thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2015; Xây dựng và hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển thương mại điện tử 2016 – 2020. Chỉ đạo các doanh nghiệp trên địa bàn hưởng ứng Tuần lễ khuyến mại trực tuyến Quảng Trị 2015, Triển khai Đoàn kiểm tra hoạt động khuyến mại năm 2015.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị phổ biến kiến thức về hợp tác kinh tế quốc tế; Trình thẩm định Kế hoạch hội nhập quốc tế của tỉnh giai đoạn 2016-2020; Hoàn chỉnh dự thảo Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Hội nhập và hợp tác quốc tế tỉnh.

- Tổ chức Hội đàm giữa Sở Công Thương Quảng Trị và Sở Công Thương Savannakhet; Triển khai các nội dung phân công tổ chức Hội nghị hợp tác Thương mại - Đầu tư - Du lịch và Truyền thông giữa tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) - Savannakhet (Lào) - Mukdahan (Thái Lan) và chỉ đạo công tác quảng bá Thương mại Quảng Trị tại Hội nghị.

- Tiếp tục phối hợp với Viện MeKong (MI) triển khai dự án “nâng cao năng lực hướng tới phát triển toàn diện và bình đẳng tiểu vùng sông MeKong” (RLEC-EWEC); Làm việc với nhóm nghiên cứu thương mại xuyên biên giới về hỗ trợ thương mại nông sản; Hỗ trợ thành lập Hội Cà phê Khe Sanh; Triển khai Chương trình nâng cao năng lực cho cán bộ nhà nước về phát triển kinh tế khu vực và địa phương; Hội thảo đánh giá chương trình hợp tác giữa Viện Mekong và các đối tác địa phương. Chuẩn bị nội dung và tham mưu UBND tỉnh làm việc với Đoàn Giám đốc Viện Mê Kông (Thái Lan).

8. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Tham mưu tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về hoạt động điện lực tại các đơn vị điện lực trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an

²² Thu hút được 238 tổ chức, doanh nghiệp tham gia với số lượng 500 gian hàng, trong đó có nhiều doanh nghiệp đến từ nước Lào và Thái Lan.

²³ Thời gian tổ chức bình quân 3-4 ngày/phiên chợ. Bình quân mỗi phiên chợ, có quy mô từ 20-25 gian hàng của 10-15 doanh nghiệp

toàn kỹ thuật công nghiệp, hóa chất, an toàn điện đối với các đơn vị sản xuất công nghiệp; Tham gia kiểm tra nội bộ chấp hành pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính năm 2015 tại các Đội thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh.

- Tổ chức phổ biến Luật phòng chống tham nhũng, Luật Khiếu nại, Tố cáo và Nghị định 04 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; Làm việc với Ban Nội chính Tỉnh ủy về kết quả thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2013-2015; Tham mưu giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo yêu cầu của UBND tỉnh tại Công văn số 115/UBND-TH ngày 13/01/2015; Giải trình ý kiến, kiến nghị cử tri trước kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh Khóa VI theo yêu cầu Công văn số 4544/UBND-TH ngày 19/12/2014; Trả lời Đơn kêu cứu của công dân về xây dựng Cửa hàng xăng dầu gây nguy hiểm trên địa bàn thị xã Quảng Trị; Xử lý "Đơn Dân nguyện"; Hướng dẫn công dân ở xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật.

- Phối hợp với Đài PT-TH tỉnh làm phóng sự về xử lý vi phạm trộm cắp điện trên địa bàn tỉnh; Xử lý các trường hợp vi phạm trong sử dụng điện do Công ty Điện lực Quảng Trị lập biên bản; Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hoá lỏng, điện lực; Tổ chức họp xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn; Thụ lý hồ sơ xâm phạm hành lang an toàn hồ chứa thủy điện trên địa bàn.

9. Công tác tổ chức, hành chính

- Hoàn chỉnh, trình UBND hồ sơ đề nghị thành lập Đội Quản lý thị trường số 6, thuộc Chi cục Quản lý thị trường Quảng Trị; Tham mưu tổ chức Hội nghị lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ Lãnh đạo Sở; Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp thuộc Sở; Triển khai Kế hoạch đào tạo cán bộ công chức năm 2015; Tham gia ý kiến đối với Dự thảo Báo cáo thẩm định Đề án Vị trí việc làm của Trung tâm KC&XTTM; Triển khai xây dựng Đề án tinh giảm biên chế của Sở giai đoạn 2015-2021; Tham mưu giải quyết chế độ thâm niên nghề đối với công chức được xếp lương theo ngạch thanh tra; Thực hiện cập nhật hồ sơ cá nhân trên hệ thống thông tin cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Ban hành Quy chế văn thư, lưu trữ của cơ quan Sở và làm việc với Đoàn kiểm tra văn thư lưu trữ tỉnh; Ban hành và triển khai Quy chế làm việc của Sở; Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô của cơ quan Sở; Tổ chức nghiên cứu xây dựng dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở theo Thông tư 22/2015/TT-BCT của Bộ Công Thương.

- Tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Sở năm 2015; Ban hành Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin của cơ quan Sở Công Thương năm 2016.

- Tham mưu UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đối với cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên lĩnh vực công thương; Đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực công thương; Tổ chức rà soát thủ tục hành chính thực hiện cơ chế "một cửa liên thông" của Sở; Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 của Sở; Khảo sát mức độ hài lòng trong việc cung cấp dịch vụ công của Sở.

- Hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị văn hóa xuất sắc” năm 2015 đối với cơ quan Sở Công Thương.

- Phối hợp Trung tâm tin học thuộc UBND tỉnh xây dựng, nâng cấp và cập nhật dữ liệu lên Trang Thông tin điện tử của Sở; Phối hợp làm việc với Đoàn Văn phòng Ủy ban Chính quyền tỉnh Savannakhet về kinh nghiệm ứng dụng Công nghệ thông tin.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan.

- Tổ chức đánh giá xếp loại công chức, viên chức và bình xét thi đua khen thưởng năm 2015; Đánh giá, chấm điểm và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Sở năm 2015.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt được:

- Trong điều kiện kinh tế thế giới và trong nước có những chuyển biến tích cực, tình hình sản xuất, kinh doanh thuận lợi nên các chỉ tiêu chủ yếu ngành tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, đạt kế hoạch đề ra. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt mức tăng trưởng khá và cao hơn so với một số tỉnh trong khu vực; Kim ngạch xuất, nhập khẩu vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra; Giá cả thị trường tương đối ổn định (chỉ tăng 0,14% so với thời điểm tháng 12/2014).

- Công tác tham mưu lập đề cương nhiệm vụ đồ án “Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Đo đạc bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000, phục vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc khu Đông Nam tỉnh Quảng Trị thuộc Khu kinh tế Đông Nam, tỉnh Quảng Trị được quan tâm thực hiện; Hoàn thành công tác tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ thành lập khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Công tác hỗ trợ thủ tục đầu tư dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị, xúc tiến các dự án động lực và phát triển hạ tầng trong trung tâm Khu kinh tế Đông Nam được tích cực triển khai. Một số dự án trọng điểm công nghiệp, thương mại của tỉnh đưa vào hoạt động, kinh doanh hiệu quả và giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động.

- Công tác quản lý nhà nước, huy động vốn đầu tư phát triển cầu hạ tầng các cụm công nghiệp, chợ (nhất là chợ nông thôn) được quan tâm tham mưu thực hiện; Hoạt động khuyến công và xúc tiến thương mại, đưa hàng Việt về nông thôn, đem lại hiệu quả đáng kể, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được chủ động triển khai thực hiện góp phần quan trọng vào bình ổn thị trường, hạn chế được tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh trong năm qua.

- Công tác cải cách hành chính của Sở tiếp tục được nâng cao; triển khai đồng bộ nhiều nội dung như: kiểm soát thủ tục hành chính, duy trì tốt bộ phận một cửa, hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

2. Những mặt hạn chế và nguyên nhân

- Trong điều kiện tình hình kinh tế có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên tình hình sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp khó khăn, hoạt động thương mại nội địa có mức tăng trưởng chậm, chưa đạt so với kế hoạch đề ra (đạt 95% so kế hoạch).

- Công tác xây dựng các quy hoạch, đề án, dự án của ngành thực hiện còn chậm so với tiến độ, mặc dù được UBND tỉnh đưa vào kế hoạch công tác trọng tâm của tỉnh và Sở cũng đã khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, song do chậm được bố trí vốn, nên đến nay vẫn còn chậm so với kế hoạch.

IV. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2016

Năm 2016, là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Trên cơ sở các kết quả đạt được trong năm 2015, khắc phục những khó khăn tồn tại, ngành Công Thương tiếp tục đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại xác định mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016, như sau:

1. Mục tiêu:

- Công nghiệp: Thực hiện giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) ước đạt 7.300 đồng, tăng 9,38% so với năm 2015.

- Thương mại: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ ước đạt 24.800 tỷ đồng, tăng 17,9% so với năm 2015.

- Xuất nhập khẩu: Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ ước đạt 217 triệu USD; Tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ ước đạt 240 triệu USD.

2. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong năm 2016

- Tiếp tục tham mưu và đề xuất UBND tỉnh, Bộ Công Thương các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính của ngành; Thực hiện có hiệu quả Chương trình nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI), chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của ngành Công Thương năm 2016.

- Triển khai thực hiện và hoàn thành các đề án quy hoạch gồm: Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/10.000); Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc Khu Đông nam tỉnh Quảng Trị (tỷ lệ 1/2.000).

- Tổ chức công bố và triển khai Quy hoạch phát triển các dự án có nhu cầu sử dụng khí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Đôn đốc hoàn thành và trình phê duyệt đề án Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2025 (hợp phần 1); Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh để triển khai thực hiện.

- Hỗ trợ nhà đầu tư sớm hoàn tất thủ tục đầu tư để tiến hành khởi công xây dựng nhà máy nhiệt điện Quảng Trị 1 theo tiến độ đề ra. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư các dự án công nghiệp quy mô lớn như: Dự án nhà máy xử lý khí, dự án dệt may, chế biến cát thủy tinh, dự án sản xuất cấu kiện bê tông, sản xuất các dự án từ gỗ...

- Phối hợp tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án đang triển khai tại các khu, cụm công nghiệp.

- Tiếp tục đề xuất hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp, khôi phục và phát triển làng nghề, ngành nghề, du nhập nghề mới; hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường trong các khu cụm công nghiệp. Tập trung phát triển hạ tầng

điện như: Dự án cấp điện nông thôn Quảng Trị; Dự án cấp điện cho huyện đảo Cồn Cỏ bằng lưới điện Quốc Gia; Dự án phát triển phong điện tại Hướng Hóa.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn lưới điện, an toàn đập các nhà máy thủy điện; chấp hành hoạt động cung ứng sử dụng điện tại các chợ, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động khuyến công, khuyến khích các doanh nghiệp trong ngành áp dụng công nghệ mới, nâng cao năng xuất chất lượng, sản xuất vật liệu mới, các sản phẩm mới có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường; tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; khuyến khích chế biến xuất khẩu các mặt hàng thế mạnh của tỉnh.

- Tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực thương mại; kêu gọi đầu tư xây dựng mạng lưới chợ theo quy hoạch trên địa bàn; Trạm dừng nghỉ và dịch vụ tổng hợp trên các tuyến quốc lộ; Hệ thống siêu thị trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch.

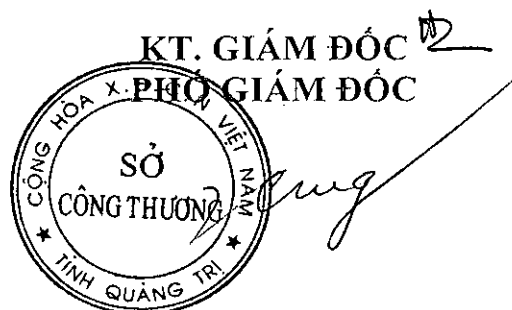
- Tham mưu triển khai Chương trình khuyến công của tỉnh giai đoạn 2016-2020; Chương trình xúc tiến thương mại giai đoạn 2016-2020 của tỉnh; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020; Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh đến năm 2020, định hướng đến 2030; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020 của tỉnh.

- Tiếp tục khai thác và phát huy lợi thế của tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, hội nhập sâu vào quá trình hợp tác và nâng cao năng lực hướng tới phát triển toàn diện và bình đẳng Tiểu vùng sông Mê Kông; mở rộng thị trường trong nước.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp - thương mại, công tác quản lý nhà nước của Sở trong năm 2015 và một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016; Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh, các Sở, ban ngành liên quan./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CNĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH & ĐT, Cục Thống kê;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP. *vt*



Nguyễn Hữu Hưng

Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị

Đơn vị nhận b/c: UBND Tỉnh Quảng Trị;

Vụ Kế hoạch (BCT)



Biểu số 01/SCT-BCT

Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

Tháng 12 và 12 tháng năm năm 2015

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng Ilmenite và tinh quặng Ilmenite	Tấn	402.00	1560.00	10020.00	1670.00	18557.00	388.06%	93.41%	54.00%
2	Đá xây dựng	1000 m3	98.32	90.52	862.42	70.24	852.16	92.07%	128.88%	101.20%
3	Tinh bột sắn	Tấn	8103.77	6056.60	80197.38	2664.00	68760.00	74.74%	227.3%	116.63%
4	Nước hoa quả, cam táo	1000 lít	923.88	1200.00	10098.88	1318.00	9151.00	129.89%	91.05%	110.36%
5	Gỗ xẻ	1000 m3	19.65	19.10	123.64	13.46	123.48	97.20%	141.90%	100.13%
6	Ván ép (gỗ MDF)	1000 m3	7.01	7.20	78.21	7.45	79.00	102.65%	96.67%	98.99%
7	Dầu nhựa thông	Tấn	311.08	320.00	2040.08	364.00	1275.00	102.87%	87.91%	160.01%
8	Colophan, axit nhựa cây và các dẫn xuất	Tấn	583.00	550.00	7734.83	625.06	6084.08	94.34%	87.99%	127.13%
9	Phân bón NPK	Tấn	5552	5000	49065	4541	45109	90.06%	110.11%	108.77%
10	Lốp xe các loại	1000 cái	180.96	225.00	1498.57	121.18	1519.80	124.34%	185.67%	98.60%
11	Săm xe các loại	1000 cái	341.10	350.00	3495.65	299.82	3349.02	102.61%	116.74%	104.38%
12	Gạch xây	1000 viên	12925	13550	156000	12097	152559	104.84%	112.01%	102.26%
13	Xi măng Protland đen	Tấn	27902	29500	309600	25205	281098	105.73%	117.04%	110.14%
14	Tấm lợp pro xi măng	1000 m2	444.07	467.65	4803.09	281.16	5429.07	105.31%	166.33%	88.47%
15	Điện sản xuất	Triệu Kwh	35.00	38.00	282.00	18.00	290.00	108.57%	211.11%	97.24%
16	Điện Thương phẩm	Triệu Kwh	41.27	42.00	484.42	37.55	463.18	101.77%	111.85%	104.59%
17	Nước uống được	1000 m3	873.34	880.00	11099.39	794.00	10297.83	100.76%	110.83%	107.78%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	1840.42	1906.56	21028.04	1583.40	19513.93	103.59%	120.41%	107.76%
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1592.81	1650.55	18133.65	1357.03	16786.42	103.62%	121.63%	108.02%
	Phân theo loại hình kinh tế	Tỷ đồng								
1.1	Kinh tế Nhà nước	"	108.57	109.58	1389.60	123.07	1803.27	100.93%	89.04%	77.06%
1.2	Kinh tế Tập thể	"	0.03	0.04	0.92	0.03	0.68	133.33%	133.33%	134.99%
1.3	Kinh tế Cá thể	"	780.04	800.14	10252.16	753.00	9363.56	102.58%	106.26%	109.49%
1.4	Kinh tế Tư nhân	"	704.17	740.79	6490.97	480.94	5618.91	105.20%	154.03%	115.52%
1.5	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	"	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		247.61	256.02	2894.39	226.37	2727.51	103.39%	113.10%	106.12%
2.1	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	185.71	190.36	2127.63	162.06	2042.78	102.50%	117.47%	104.15%
	Dịch vụ lưu trú	"	5.88	6.40	69.49	4.82	66.46	108.80%	132.76%	104.56%
	Dịch vụ ăn uống	"	177.51	181.07	2027.29	152.23	1949.13	102.01%	118.95%	104.01%
	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	2.32	2.89	30.85	5.01	27.19	124.35%	57.66%	113.46%
2.2	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	61.90	65.66	766.76	64.31	684.73	106.06%	102.09%	111.98%
III	Xuất khẩu (KH năm: 210 triệu USD)	1000 USD	26.372	29.957	233.263	22.93	223.90	113.59%	130.66%	104.18%
	Phân theo loại hình kinh tế									
1.1	Kinh tế Nhà nước		3.107	4.031	29.277	3.765	38.745	129.74%	107.07%	75.56%
1.2	Kinh tế Tư nhân		21.833	24.286	193.11	18.445	173.53	111.24%	131.67%	111.28%
1.3	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài		1.432	1.64	10.876	0.718	11.63	114.53%	228.41%	93.55%
	Phân theo mặt hàng chủ yếu	"								
1	Hàng thủy sản		0.2	0.2	1.741	-	-	100.00%	-	-

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
2	Hàng rau quả	"	7.450	8.500	67.595	2.817	17.951	114.09%	301.74%	376.55%
3	Cà phê	"	0.450	0.455	2.614	0.457	10.267	-	99.56%	25.46%
4	Gạo	"	0.201	0.230	2.302	-	-	114.43%	-	-
5	Sắn và các sản phẩm từ sắn	"	2.441	3.000	20.936	2.761	17.823	122.90%	108.66%	117.47%
6	Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	"	0.383	0.475	7.760	0.036	0.651	124.02%	1319%	1192.01%
7	Quặng và khoáng sản khác	"	-	0.400	2.698	0.185	2.346	-	216.22%	115.00%
8	Phân bón các loại	"	0.096	0.096	2.459	0.764	4.647	100.00%	12.57%	52.92%
9	Sản phẩm từ chất dẻo	"	0.541	0.600	11.774	-	-	110.91%	-	-
10	Cao su	"	1.830	1.475	12.184	0.718	11.618	80.60%	205.43%	104.87%
11	Gỗ	"	11.403	12.968	84.543	10.582	64.582	113.72%	122.55%	130.91%
12	Sắt thép	"	0.082	0.098	3.012	0.662	1.662	119.51%	14.80%	181.23%
13	Phương tiện vận tải và phụ tùng	"	0.532	0.640	8.626	-	-	120.30%	-	-
14	Điện	"	0.400	0.500	3.033	0.579	1.987	125.00%	86.36%	152.64%
15	Hàng hóa khác	"	0.363	0.320	1.906	2.928	81.973	88.15%	10.93%	2.33%
IV	Nhập khẩu (KH năm:230 triệu USD)	1000 USD	34.227	37.915	240.20	29.403	209.566	110.78%	128.95%	114.62%
	<i>Phân theo loại hình kinh tế</i>	"								
1	Kinh tế Nhà nước	"	0.342	0.45	3.74	0.391	20.92	131.58%	115.09%	17.89%
2	Kinh tế tư nhân	"	33.745	37.243	231.843	28.393	181.67	110.37%	131.17%	127.62%
3	Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	"	0.14	0.222	4.615	0.619	6.97	158.57%	35.86%	66.19%
	<i>Phân theo mặt hàng chủ yếu</i>	"								
1	Sữa và các sản phẩm từ sữa	"	0.183	0.25	2.93	0.506	0.518	136.61%	49.41%	565.64%
2	Hàng rau	"	7.397	8.46	69.289	6.69	28.74	114.37%	126.46%	241.09%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
3	Clanhke	"	0.007	0.007	0.107	0.029	0.141	100.00%	24.14%	75.89%
4	Chất dẻo (Plastic) nguyên liệu	"	0.063	0.15	1.84	-	-	238.10%	-	-
5	Cao su	"	-	-	1.723	0.619	6.545	-	-	26.33%
6	Gỗ và các sản phẩm từ gỗ	"	25.908	28.245	155.992	19.712	82.0	109.02%	143.29%	190.23%
7	Kim loại thường	"	-	-	0.872	-	-	-	-	-
8	Hàng hóa khác	"	0.669	0.803	6.281	-	-	120.03%	-	-



CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
Tháng 12/2015

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 11/2015		Tháng 12/2015			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 12/2015 so với tháng 12/2014
	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 11 năm 2014	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng 11/2015	So với tháng 12/2014	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	183.20	104.78	173.99	97.00	116.68	112.47
1. Công nghiệp khai khoáng	35.78	77.55	38.66	107.48	75.25	92.11
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	220.98	113.18	208.34	94.46	119.29	117.59
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	34.21	65.04	37.82	106.54	129.41	91.57
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	128.77	101.67	129.77	100.78	109.96	108.29